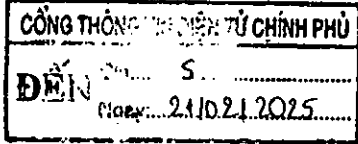


Số: 99/2024/TT-BCA

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2024



THÔNG TƯ

Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an.

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 46/2014/QH13 ngày 13 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế số 51/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân số 21/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Y tế;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định việc đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu, cấp cơ bản, cấp chuyên sâu và người tham gia bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền quản lý; việc chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an quy định tại khoản 2 Điều 4. Nghị định số 16/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ; sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật đang công tác trong lực lượng Công an nhân dân (trừ sĩ quan, hạ sĩ quan được cử đi công tác, học tập và cấp kinh phí khám bệnh, chữa bệnh tại nước ngoài); hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân; học viên công an hưởng sinh hoạt phí đang học tập tại các trường trong và ngoài Công an nhân dân tại Việt Nam; học viên công an hưởng sinh hoạt phí là người nước ngoài.

3. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong Công an nhân dân; công nhân công an; công dân được tạm tuyển trước khi chính thức được tuyển chọn vào Công an nhân dân; người công tác trong Công an khi nghỉ hưu; thân nhân của đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này, kể cả thân nhân của sĩ quan, hạ sĩ quan được cử đi công tác, học tập và cấp kinh phí khám bệnh, chữa bệnh tại nước ngoài (trừ thân nhân của sinh viên là người nước ngoài đang học tập tại trường Công an nhân dân được cấp học bổng từ ngân sách nhà nước); thân nhân của công nhân công an; học sinh Trường Văn hóa do Bộ Công an quản lý; sinh viên hệ dân sự đang học tập tại các trường Công an nhân dân.

Điều 3. Đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu

1. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này và sĩ quan, hạ sĩ quan Công an nhân dân nghỉ hưu được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu, cấp cơ bản, cấp chuyên sâu thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an phù hợp với địa bàn cấp tỉnh nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú của người tham gia bảo hiểm y tế.

2. Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong Công an nhân dân, công nhân công an, học sinh Trường Văn hóa do Bộ Công an quản lý; sinh viên hệ dân sự; thân nhân của Công an, thân nhân của công nhân công an; người công tác trong Công an khi nghỉ hưu (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu, cấp cơ bản thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an phù hợp với nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú của người tham gia bảo hiểm y tế.

3. Sinh viên, học viên quy định tại khoản 2, 3 Điều 2 Thông tư này thuộc khối ngành sức khỏe đang học tập, thực hành từ đủ 90 ngày trở lên; người lao động đang công tác tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đang công tác, học tập, thực hành.

4. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an được khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Công an tại địa bàn cấp tỉnh nơi đến công tác, học tập, nghỉ phép nhưng phải xuất trình thẻ bảo hiểm y tế hoặc thông tin bảo hiểm y tế đã được tích hợp trên Ứng dụng định danh quốc gia VNeID và giấy tờ chứng minh của cấp có thẩm quyền trước khi kết thúc đợt khám bệnh, chữa bệnh được xem là đúng cấp chuyên môn kỹ thuật.

5. Việc thay đổi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu được thực hiện như sau:

Người tham gia bảo hiểm y tế được thay đổi nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu vào 15 ngày đầu mỗi quý để phù hợp với nơi cư trú, công tác hoặc học tập; trường hợp người tham gia bảo hiểm y tế chuyển vùng công tác thì được thay đổi ngay nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu.

Điều 4. Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

1. Việc chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

2. Các trường hợp chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo đúng trình tự bao gồm:

a) Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong cùng cấp khám bệnh, chữa bệnh, từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản, từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu theo yêu cầu chuyên môn, tình trạng bệnh của người bệnh hoặc vượt khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngoài các trường hợp quy định tại điểm đ khoản này và quy định của Bộ Y tế đối với trường hợp chẩn đoán xác định, điều trị một số bệnh hiếm, bệnh hiếm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao tại điểm a khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế;

b) Chuyển người bệnh từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu trong trường hợp vượt khả năng đáp ứng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản;

c) Chuyển người bệnh đã điều trị ổn định từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản hoặc cấp ban đầu, chuyển người bệnh từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp ban đầu để tiếp tục điều trị, theo dõi;

d) Chuyển người bệnh từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu hoặc cấp cơ bản về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu để điều trị, quản lý, theo dõi đối với các bệnh mạn tính theo quy định của Bộ Y tế;

đ) Chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đối với người mắc bệnh mạn tính hoặc điều trị dài ngày theo danh mục bệnh quy định của Bộ Y tế thì phiếu chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có giá trị trong 01 năm kể từ ngày ghi trên phiếu chuyển và thực hiện theo quy định của Bộ Y tế;

e) Trường hợp người có thể bảo hiểm y tế tự đi khám bệnh, chữa bệnh không theo quy định tại Điều 26, Điều 27 của Luật Bảo hiểm y tế và thuộc trường hợp quy định tại các điểm e, g, h (trừ trường hợp được hưởng 100% tại điểm e và điểm h) khoản 4 Điều 22 của Luật Bảo hiểm y tế sau đó được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác theo yêu cầu chuyên môn;

g) Trường hợp cấp cứu, sau giai đoạn điều trị cấp cứu, người bệnh được chuyển vào điều trị nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đã tiếp nhận cấp cứu người bệnh hoặc được chuyển đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác để tiếp tục điều trị theo yêu cầu chuyên môn hoặc được chuyển về nơi đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu sau khi đã điều trị ổn định.

3. Trường hợp chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu nhiệm vụ đối với các đối tượng quy định khoản 2 Điều 2 Thông tư này phải có văn bản đề nghị chuyển của đơn vị có con dấu quản lý trực tiếp cán bộ đó.

4. Trường hợp người bệnh được chẩn đoán xác định một số bệnh hiếm, bệnh hiểm nghèo, bệnh cần phẫu thuật hoặc sử dụng kỹ thuật cao được khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp chuyên sâu, cấp cơ bản theo quy định của Bộ Y tế.

5. Thủ tục hẹn khám lại

Người bệnh được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hẹn khám lại trong trường hợp cần tiếp tục theo dõi tình trạng bệnh hoặc kiểm tra lại kết quả của đợt khám, điều trị đó theo yêu cầu chuyên môn thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

6. Hồ sơ chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 5. Trách nhiệm của Công an đơn vị, địa phương

1. Cục Y tế

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan công bố danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế cấp ban đầu, cấp cơ bản, cấp chuyên sâu kèm theo số điểm trên trang thông tin điện tử, hệ thống thông tin về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Bộ Công an;

b) Hướng dẫn việc chuyển người bệnh giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an.

2. Cục Tổ chức cán bộ

a) Phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Thông tư này;

b) Trước ngày 31 tháng 10 hằng năm, cung cấp thông tin về số lượng thẻ bảo hiểm y tế đã đăng ký khám bệnh, chữa bệnh cho Cục Y tế và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công an;

c) Kết nối, chia sẻ thông tin thẻ bảo hiểm y tế của đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư này cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế khi đảm bảo điều kiện.

3. Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trong Công an nhân dân

a) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định tại Thông tư này;

b) Bảo đảm đầy đủ điều kiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, các quy định của Thông tư này và pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế;

c) Công khai kết quả xếp cấp chuyên môn kỹ thuật kèm theo số điểm trên Trang thông tin điện tử của cơ sở và tại nơi đón tiếp người bệnh;

d) Tư vấn, hướng dẫn cho người tham gia bảo hiểm y tế về các bệnh được đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản, cấp chuyên sâu mà không phải thực hiện thủ tục chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong danh mục quy định khi người bệnh tự đến khám bệnh, chữa bệnh để bảo đảm quyền lợi của người bệnh;

đ) Tập huấn, hướng dẫn, quán triệt người hành nghề và nhân viên y tế về cách ghi mã bệnh, tên bệnh theo đúng quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì nội dung dẫn chiếu thực hiện theo các văn bản mới ban hành.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

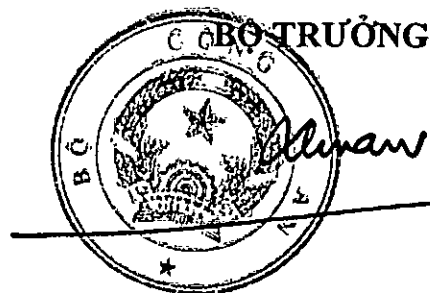
1. Cục Y tế có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Bộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Quá trình triển khai thực hiện Thông tư này, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Cục Y tế) để có hướng dẫn kịp thời././ ml

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo;
- Cổng TTĐT của Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, H06 (P3).



Đại tướng Lương Tam Quang